

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/DS-ST

Ngày: 04-4-2025

V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Đắc Tư;
- Ông Ngô Hoàng Bá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Không Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Giang T-1993

Địa chỉ: Số A, ấp P, thị trấn T, huyện V, Thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Kiều N1-2002

Đăng ký thường trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, Thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Nhật T1-2005 và chị Trần Thụy Nhật U-2008

Người giám hộ cho chị U: Bà Nguyễn Thị Kiều T2-1972

Đăng ký thường trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Mai Văn T3-1969 và bà Nguyễn Thị Đ-1969

Cùng địa chỉ: Số A, ấp P, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

(Chị T, ông T3 và bà Đ có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Giang T trình bày và yêu cầu như sau:

Ông Mai Văn T3 và bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng. Chị Mai Giang T là con của ông T3 và bà Đ. Bà Nguyễn Thị Kiều T2 là em của bà Nguyễn Thị Đ. Bà T2 là mẹ của Trần Thị Kiều N1, Trần Thị Nhật T1, Trần Thụy Nhật U.

Giữa bà Đ và bà T2 có mâu thuẫn từ trước nên vào ngày 01/4/2023, 03 người con của bà T2 là N1, T1, U đến nhà ông T3 xông vào sân nhà la lối, chửi lớn tiếng, rồi ném đất vào nhà ông T3. Thấy vậy, ông T3 đi ra trước sân nhà mục đích đuổi N1, T1, U đi về để đóng cửa rào lại, thì 03 người con của bà T2 cùng 02 nam thanh niên đánh ông T3. Thấy ông T3 bị đánh nên chị T chạy ra định kéo ông T3 vào nhà thì chị T bị chị N1 và 01 người nam thanh niên kéo chị T ra lộ đánh tới tấp, chị N1 dùng vật sắt nhọn định đâm vào mặt T, thấy vậy ông T3 đưa tay đỡ cho chị T nên vật sắt nhọn đâm vào tay ông T3 gây thương tích chảy máu. Trong lúc đánh nhau, chị N1 đá chị T xuống sông, người nam thanh niên còn lấy tay nhấn đầu chị T xuống. Sau khi chị T leo lên bờ thì chị N1 là người trực tiếp đánh vào cơ thể chị T, đánh bằng tay, bằng nón bảo hiểm trúng vào cơ thể dẫn đến chị T bị choáng váng, ngã xuống trước cổng nhà, không có khả năng tự vệ.

Bà Đ thấy ông T3 và chị T bị đánh liền chạy ra can ngăn thì bị chị T1 và chị U đánh, chị T1 và bà Đ giằng co, chị U thì dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người và đầu của bà Đ gây thương tích chảy máu.

Sau sự việc xảy ra, gia đình bà Đ trình báo công an giải quyết nhưng chị T không yêu cầu giám định thương tích vì chị cho rằng chỉ bị chấn thương phần mềm cơ thể nên cũng không sao. Tuy nhiên, cơ thể và đầu của chị bị đau nhức nên phải đến Bệnh viện Đ1 khám và điều trị. Theo giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Đ1 thì chị T nhập viện vào lúc 09 giờ 54 phút ngày 06/4/2023, ra viện vào lúc 10 giờ 55 phút ngày 06/4/2024, chuẩn đoán: tổn thương nông tác động kết hợp khác các vùng cơ thể (T00.8)/ khai đả thương. Các chi phí thiệt hại bao gồm:

- Chi phí điều trị có hóa đơn, chứng từ gồm: Chụp X quang và khám lâm sàng 95.000 đồng, toa thuốc 70.000 đồng, điều trị tại Bệnh viện Đ1 là 883.000 đồng. Tổng cộng là 1.048.000 đồng;

- Tiền taxi đến Bệnh viện Đ1 điều trị là 600.000 đồng;

- Trước đây chị T làm thuê ở tiệm in hình cưới tại Đ lương mỗi tháng là 7.000.000 đồng, thời điểm chị bị đánh là về nhà thăm con. Sau khi bị đánh, chị đến bệnh viện khám bệnh là 02 ngày nhưng thương tích cần 30 ngày dưỡng thương mới phục hồi sức khỏe, trong thời gian này, chị không đi làm được nên tiền thu nhập thực tế bị mất trong 30 ngày là 7.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản chi phí chị T bị thiệt hại là 8.648.000 đồng.

Chị T yêu cầu chị Trần Thị Kiều N1 phải có trách nhiệm bồi thường cho chị T tổng số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại là 8.648.000 đồng. Đối với các chi phí khác và tiền tổn thất tinh thần chị T không yêu cầu bồi thường.

Bà Nguyễn Thị Đ và ông Mai Văn T3 thống nhất với lời trình bày của chị Mai Giang T.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/5/2023 và ngày 18/6/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V chị Trần Thị Kiều N1 trình bày như sau:

Vào ngày 01/4/2023, chị N1, chị T1 và chị U đến nhà ông T3, chị T1 mở cửa rào đi vào sân nhà ông T3, cả 03 chửi bới và lấy đất ném vào nhà ông T3. Lúc này, ông T3 đi ra đuổi cả 03 ra khỏi cửa rào, ông T3 còn dùng tay đánh vào mắt trái của chị N1 gây thương tích, làm chị N1 té xuống lộ, chị T còn nhào tới ngồi lên người chị N1, dùng tay cào vào mặt bên phải của chị N1 gây thương tích trầy, xước. Chị N1 mới dùng chân phải đá chị T té xuống sông. Chị N1 có chứng kiến việc chị T1 bị bà Đ dùng cây chổi đánh vào chân, chị T1 và bà Đ giằng co, sau đó chị U dùng nón bảo hiểm đập vào người của bà Đ tới tấp. Chị N1 xác định thương tích trên đầu của bà Đ chảy máu là do chị U dùng nón bảo hiểm đánh. Chị N1, chị T1, chị U tức giận vì trước đó chị T đánh bà T2 nên ngày 01/4/2023 cả 03 mới đến nhà ông T3 và xông vào sân nhà ông T3 mục đích chửi cho biết, chứ không có ý định đánh nhau, do ông T3 đánh chị N1 trước nên các bên mới xảy ra đánh nhau. Qua yêu cầu bồi thường của ông T3 và chị T thì chị N1 đồng ý bồi thường tiền thuốc nhưng có ý kiến như sau:

- Đối với yêu cầu của ông T3, chị N1 đồng ý bồi thường tiền thuốc là 1.405.000 đồng, còn số tiền ông T3 yêu cầu trả 30 ngày công lao động số tiền 7.200.000 đồng thì chị N1 chỉ đồng ý bồi thường phân nửa số tiền 3.600.000 đồng. Tổng cộng chị N1 đồng ý bồi thường cho ông T3 số tiền là 5.005.000 đồng.

- Đối với yêu cầu của chị T, chị N1 đồng ý bồi thường số tiền thuốc là 1.648.000 đồng, còn tiền chị T yêu cầu bồi thường 30 ngày công lao động với số tiền 7.000.000 đồng, chị N1 đồng ý bồi thường phân nửa số tiền 3.500.000 đồng. Tổng cộng chị N1 đồng ý bồi thường cho chị T số tiền là 5.148.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/5/2023 và 10/8/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V chị Trần Thị Nhật T1 trình bày như sau:

Vào ngày 01/4/2023, chị N1, chị T1 và chị U có xông vào sân nhà ông T3 la lối, chửi ông T3. Ông T3 có đi ra đuổi cả 03 ra khỏi cửa rào, sau đó các bên xảy ra xô xát đánh nhau. Ông T3 dùng tay nắm chị N1, chị T nhào ra đè chị T1 với chị N1 té xuống lộ. Do bà Đ dùng cây chổi đánh chị T1 nên chị T1 có đánh lại bà Đ, chị T1 dùng tay nắm đầu bà Đ và đẩy bà Đ té xuống sân, đánh không gây thương tích gì cho bà Đ. Bà Đ bị chị U dùng nón bảo hiểm đánh gây thương tích chảy máu, vết thương của bà Đ là do chị U gây ra.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/5/2023 và 25/6/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V chị Trần Thụy Nhật U trình bày như sau:

Vào ngày 01/4/2023, chị N1, chị T1 và chị U có xông vào sân nhà ông T3 la lối, chửi lớn tiếng rồi có ném đất vào sân nhà ông T3. Ông T3 có đi ra đuổi cả 03 ra khỏi cửa rào, sau đó các bên xảy ra xô xát đánh nhau. Do thấy bà Đ nắm đầu chị T1, sau đó bà Đ bị chị T1 đẩy té xuống sân nên chị U có đánh bà Đ, đánh tại trước sân nhà bà Đ. Chị U dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người và đầu của bà Đ gây chảy máu.

Tại biên bản làm việc về nội dung thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngày 26/7/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V thì gia đình bà Đ yêu cầu gia đình chị N1 bồi thường cho bà Đ, ông T3, chị T tổng số tiền 22.379.637 đồng. Tuy nhiên, gia đình chị N1 chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị khám bệnh, tiền xe đi lại là 6.179.637 đồng, không đồng ý bồi thường số tiền ngày công lao động và đồng hồ bị hư hỏng là 16.200.000 đồng vì cho rằng không hợp lý. Quá trình đánh nhau, chị N1 bị đánh thương tích tại mắt, phải đi điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng chi phí là 4.100.000 đồng, chị N1 yêu cầu gia đình bà Đ bồi thường lại số tiền này cho chị. Sau khi cân trừ tiền chị N1 đồng ý bồi thường cho gia đình bà Đ là: 6.179.637 đồng – 4.100.000 đồng = 2.079.637 đồng.

Bị đơn chị N1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị T1 và chị U (có người giám hộ là bà T2) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng, không đến Tòa án để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình, Tòa án không ghi được lời khai của họ, không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường tổng số tiền 5.148.000 đồng (gồm chi phí điều trị thương tích, chi phí đi lại bệnh viện là 1.648.000 đồng và tiền ngày công lao động 15 ngày là 3.500.000 đồng). Bị đơn chị N1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T1 và chị U (có người giám hộ là bà T2) vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật

của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trần Thị Kiều N1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Mai Giang T tổng số tiền 5.148.000 đồng, đình chỉ phần yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại 15 ngày công lao động số tiền 3.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên xác định quan hệ pháp luật là yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị T1 và chị U (có người giám hộ là bà T2) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

[3] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có cơ sở xác định vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/4/2023, do có mâu thuẫn gia đình từ trước nên bị đơn chị N1 cùng chị T1, chị U đã xông vào sân nhà ông T3 chửi bới, ném đá vào nhà ông T3. Thấy vậy, ông T3 đi ra trước sân, sau đó các bên xảy ra xô xát đánh nhau. Cụ thể, chị N1 đâm đá chị T văng xuống sông, chị N1 còn dùng vật sắc nhọn định đâm vào mặt của chị T nhưng ông T3 lấy tay đỡ nên vật sắc nhọn đâm trúng tay của ông T3 gây thương tích chảy máu. Bà Đ xô xát với chị T1, sau đó bà Đ bị chị U dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái người và đầu của bà Đ gây thương tích chảy máu. Tại biên bản lấy lời khai của chị Trần Thị Kiều N1 ngày 18/6/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V chị N1 thừa nhận ngày 01/4/2023, chị N1 có đá chị T té xuống sông, có xô xát với ông T3. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bà Đ và bà T2 là chị em ruột với nhau, chị N1, chị T1 và chị U là cháu ruột của bà Đ, tuy các bên có mâu thuẫn chuyện gia đình từ trước nhưng lẽ ra các bên có nhiều phương án giải quyết, cư xử sao cho phù hợp, không nhất thiết phải đến nhà chửi

mắng, dùng vũ lực với nhau. Chị N1, chị T1 và chị U có hành vi xông vào sân nhà ông T3 chửi mắng, ném đất, xô xác, xảy ra đánh nhau với gia đình ông T3, dẫn đến gây thương tích cho các thành viên trong gia đình ông T3 là không đúng. Sau khi sự việc xảy ra, mặc dù chị T không yêu cầu giám định thương tích, tuy nhiên, do cơ thể và đầu chị T bị đau nhức nên chị đã đến bệnh viện Đ1 khám bệnh và điều trị. Theo giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Đ1 thì chị T nhập viện vào lúc 09 giờ 54 phút ngày 06/4/2023, ra viện vào lúc 10 giờ 55 phút ngày 06/4/2024, chuẩn đoán: tổn thương nông tác động kết hợp khác các vùng cơ thể (T00.8)/ khai đả thương. Như vậy, có cơ sở xác định việc chị T có thương tích là sự thật và người gây thương tích cho chị T là chị N1, chị T không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị N1 mà chỉ yêu cầu bồi thường dân sự nên chị N1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị T các khoản chi phí phù hợp.

[4] Đối với các khoản chi phí thiệt hại chị T yêu cầu chị N1 bồi thường tổng cộng là 8.648.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Chi phí điều trị, toa thuốc...tổng cộng 1.048.000 đồng có hóa đơn, chứng từ nên xác định đây là chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe nên được chấp nhận.

[4.2] Chi phí thuê taxi đến bệnh viện tổng cộng 600.000 đồng, mặc dù không có hóa đơn, chứng từ nhưng đây là chi phí phục vụ cho việc đi khám bệnh, điều trị phục hồi sức khỏe nên được chấp nhận.

[4.3] Quá trình giải quyết vụ án, chị T yêu cầu bồi thường số tiền 30 ngày công lao động cho chị là 7.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là chị chỉ yêu cầu chị N1 bồi thường cho chị số tiền 15 ngày công lao động là 3.500.000 đồng. Mặc dù, chị T không cung cấp bảng lương, hóa đơn, chứng từ chứng minh thu nhập thực tế mỗi tháng của chị là 7.000.000 đồng, cơ quan chức năng cũng chưa xác định được thương tích của chị là bao nhiêu và cần bao nhiêu thời gian để có thể phục hồi sức khỏe. Trong trường hợp này, lẽ ra chị được quyền yêu cầu bồi thường thêm các khoản chi phí hợp lý và thu nhập của người chăm sóc người bị thiệt hại và yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền tổn thất tinh thần nhưng chị không yêu cầu chị N1 bồi thường các khoản tiền này nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp yêu cầu khởi kiện của chị T là buộc chị N1 bồi thường 15 ngày công lao động cho chị T là phù hợp; Về việc xác định số tiền ngày công lao động, căn cứ

vào Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại. Do thu nhập của chị T không ổn định và không thể xác định được thu nhập thực tế của chị mỗi tháng là bao nhiêu nên cần áp dụng mức thu nhập trung bình của người lao động cùng loại. Qua xác minh thực tế, mức ngày công trung bình hiện nay đối với nữ là 250.000 đồng/ngày. Như vậy số tiền ngày công lao động được tính trên 15 ngày là $250.000 \text{ đồng} \times 15 \text{ ngày} = 3.750.000 \text{ đồng}$. Xét thấy, ngày công lao động mà chị T chỉ yêu cầu bồi thường khoảng 233.000 đồng/ngày là có lợi cho chị N1 nên cần chấp nhận khoản tiền bồi thường này. Do đó, cần buộc chị N1 phải có trách nhiệm bồi thường cho chị T 15 ngày công lao động với tổng số tiền 3.500.000 đồng là phù hợp. Tổng cộng các khoản chi phí thiệt hại mà chị N1 phải bồi thường cho chị T là 5.148.000 đồng.

Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, cần buộc chị Trần Thị Kiều N1 có trách nhiệm bồi thường cho chị Mai Giang T số tiền 5.148.000 đồng.

[5] Do chị T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu chị N1 bồi thường thiệt hại 15 ngày công lao động với số tiền 3.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện này là phù hợp.

[6] Chị T không yêu cầu bồi thường chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại và tiền bù đắp tổn thất tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra-Công an huyện V, chị N1 yêu cầu cản trừ chi phí điều trị thương tích của chị nhưng chị không có yêu cầu phản tố nộp cho Tòa án và chưa cung cấp chứng cứ chứng minh việc chị bị thương tích nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39; 147, 161, 162, 227, 228, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

1. Buộc bị đơn chị Trần Thị Kiều N1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Mai Giang T tổng số tiền 5.148.000 đồng (*Năm triệu một trăm bốn mươi tám ngàn đồng*).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại 15 ngày công lao động số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*).

3. Về án phí:

- Chị Trần Thị Kiều N1 phải chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Chị T thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí nên không xem xét trả lại tạm ứng án phí cho chị.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Sáu

